TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2017
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thiện Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa
2. Ông Bùi Bá Huynh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2017, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Nguyễn V**, sinh năm 1990

Địa chỉ: số nhà 1 phố Đ, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Chị Thị Y**, sinh năm 1995

Địa chỉ: số nhà 1 phố Đ, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Có mặt anh Nguyễn V, vắng mặt chị Thị Y)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, Nguyên đơn là anh Nguyễn V trình bày: Anh và chị Thị Y tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau và tiến tới hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Anh chị đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội vào ngày 21/11/2014. Sau cưới, chị Y chuyển đăng ký nhân khẩu thường trú và chung sống cùng anh tại nhà của bố mẹ anh V. Do cả hai bên có thời gian tìm hiểu về nhau quá ngắn, yêu nhau được 4-5 tháng thì cưới nên khi lấy nhau về xảy ra rất nhiều vấn đề mâu thuẫn nên suốt ngày cãi nhau. Từ ngày

30/4/2015 chị Y bỏ khỏi nhà mà không cho anh biết là chị Y ở đâu, làm gì. Bản thân anh cũng gọi điện thoại cho chị Y (theo số điện thoại 0977.374379), nhưng chị Y không nghe điện thoại của anh. Anh và bố mẹ của anh có trao đổi với bố mẹ của chị Y cũng không có kết quả về địa chỉ nơi ở hiện tại của chị Y. Đến tháng 10/2015 chị Y chủ động về tìm anh để làm thủ tục ly hôn, cả hai anh chị đã nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và được Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý giải quyết, sau đó không hiểu vì lý do gì chị Y lại rút đơn về, nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết. Sau hai năm cả hai bên hoàn toàn không có liên lạc gì, không quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, anh đã trao đổi với chị Y qua điện thoại thì chị Y cũng đồng ý ly hôn nhưng không phối hợp với anh trong việc hoàn thiện thủ tục, không cho anh biết địa chỉ hiện tại của chị Y ở đâu. Nay anh Nguyễn V xét thấy vợ chồng sống ly thân đã được gần 3 năm, bản thân anh V không còn tình yêu với chị Y nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Thị Y để sớm ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Thị Y: đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng vắng mặt, do vậy chị Y không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Anh V vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn đã vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn V, về con chung không có, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tài liệu trong hồ sơ do anh Nguyễn V cung cấp và Tòa án xác minh, thu thập được, thể hiện chị Thị Y có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại số nhà 1 phố Đ, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Như vậy, trong đơn khởi kiện, anh Nguyễn V đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của Bị đơn - chị Thị Y. Từ tháng 5/2016, chị Thị Y không ở số nhà 1 phố Đ, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, không cho anh V biết địa chỉ nơi ở mới và không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú là thuộc trường hợp *"cố tình giấu địa chỉ"* theo quy định tại Điểm 3 Khoản 1 Điều

192 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Chị Thị Y vắng mặt tại nơi cư trú mà không rõ địa chỉ mới nên việc giao các văn bản tố tụng đều được thực hiện theo thủ tục niêm yết công khai là phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự và được coi là tống đạt hợp lệ cho chị Thị Y. Bị đơn là chị Thị Y đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn V:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn V và chị Thị Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2014 tại UBND phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của Nguyên đơn là anh Nguyễn V và các biên bản xác minh, có đủ căn cứ xác định: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và chị Thị Y đã bỏ đi từ sau khi kết hôn khoảng 4 tháng, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2015, mỗi người ở một nơi không quan tâm đến nhau. Tháng 10/2015 cả anh V và chị Y đã nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng trong quá trình giải quyết thì chị Y đã rút đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Việc chị Y bỏ đi không cho anh V biết địa chỉ, thông tin, tin tức gì về mình, thể hiện không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh V trình bày anh đã thật sự không còn tình cảm với chị Y và xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Y và anh V đã thật sự trầm trọng, cả hai bên đã không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của anh V, cho anh V được ly hôn với chị Y là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Không có

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí:* Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: các Điều 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 227, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228 và các điều 273,

275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn V:

Cho anh Nguyễn V được ly hôn chị Thị Y;

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai số 7016 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh V đã nộp đủ án phí.

- Anh Nguyễn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Nam Từ Liêm,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường M, quận Nam Từ Liêm, HN để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Chu Thiện Nghĩa